BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2025
Môn thi: ĐỊA LÍ
Thời gian làm bài 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh: .....
Số báo danh: .....

Mã đề: 0901

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Cho biểu đồ sau:

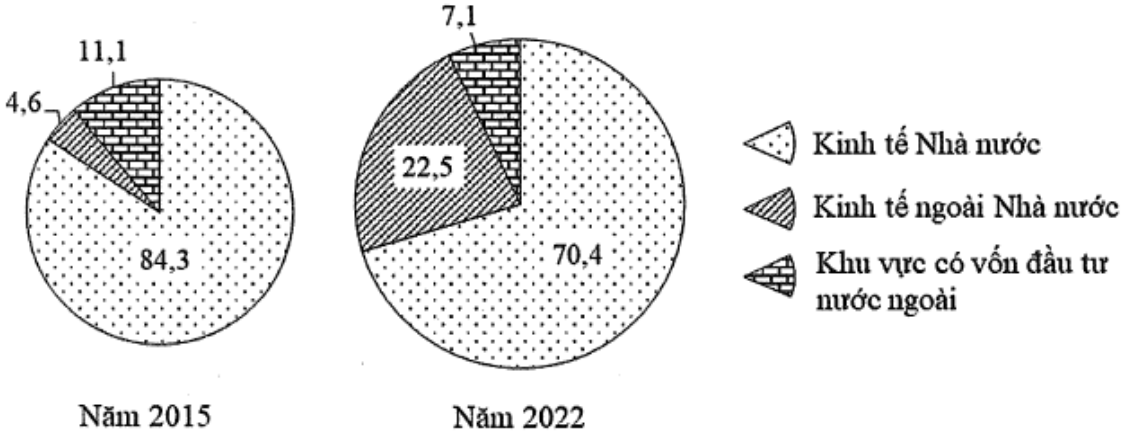

Cơ cấu sản lượng điện phát ra phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2015 và năm 2022 *(Đơn vị: %)*

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2021, 2023; Nxb Thống kê)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

A. Tỉ trọng kinh tế ngoài Nhà nước luôn cao hơn tỉ trọng kinh tế Nhà nước.
B. Năm 2022 so với năm 2015, tỉ trọng kinh tế Nhà nước tăng và tỉ trọng kinh tế ngoài Nhà nước giảm.
C. Tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài luôn cao nhất.
D. Năm 2022 so với năm 2015, tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm .

Câu 2: Loại thiên tai nào sau đây thường xảy ra vào mùa mưa ở nước ta?
A. Động đất. **B.** Ngập lut. **C.** Rét hại. **D.** Sương muối.

Câu 3: Dịch vụ nào sau đây thuộc ngành bưu chính ở nước ta hiện nay?
A. Truyền hình. **B.** Chuyển phát nhanh. **C.** Kết nối internet. **D.** Truyền số liệu.

Câu 4: Vị trí địa lí của Đồng bằng sông Cửu Long
A. giáp vịnh Bắc Bộ ở phía nam. **B.** giáp Trung Quốc ở phía tây.
C. tiếp giáp với Cam-pu-chia. **D.** tiếp giáp với Bắc Trung Bộ.

Câu 5: Giao thông vận tải đường hàng không ở nước ta hiện nay
A. phát triển với tốc độ nhanh. **B.** chỉ sử dụng nhiên liệu sinh học.
C. chưa có tuyến bay quốc tế. **D.** chủ yếu vận chuyển hàng hóa.

Câu 6: Duyên hải Nam Trung Bộ hiện nay có thế mạnh để
A. khai thác thủy sản. **B.** khai thác than đá. **C.** trồng rau ôn đới. **D.** chuyên canh cây lúa.

Câu 7: Vùng biển của nước ta
A. có diện tích nhỏ hơn vùng đất. **B.** ở phía tây Thái Bình Dương.
C. giáp với vùng biển Mi-an-ma. **D.** có kiểu khí hậu ôn đới gió mùa.

Câu 8: Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của sông ngòi nước ta biểu hiện qua đặc điểm nào sau đây?
A. Chế độ nước sông thay đổi theo mùa. **B.** Sông ngòi hướng tây bắc - đông nam.
C. Diện tích lưu vực các sông khác nhau. **D.** Độ dốc lòng sông ở vùng đồi núi lớn.

Câu 9: Khai thác thủy sản ở nước ta hiện nay
A. chưa cải tiến về phương tiện. **B.** chỉ tập trung ở các sông lớn.
C. đang đẩy mạnh đánh bắt xa bờ. **D.** sản lượng lớn hơn nuôi trồng.

Câu 10: Dịch vụ kinh doanh ngày càng phát triển ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu do
A. trình độ lao động cao, mạng lưới đô thị dày đặc, giao thông rất thuận lợi.

B. nền kinh tế hàng hóa sớm phát triển, cơ sở hạ tầng tốt, dân số tăng nhanh.
C. có dân số đông, thu hút nhiều vốn đầu tư, chất lượng cuộc sống nâng cao.
D. kinh tế phát triển, hoạt động sản xuất đa dạng, mức sống người dân tăng.

Câu 11: Cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta hiện nay chuyển dịch theo hướng
A. tăng tỉ trọng các ngành công nghệ cao.
B. giảm tỉ trọng nhóm ngành chế biến, chế tạo.
C. ưu tiên ngành sử dụng nhiều tài nguyên.
D. đẩy mạnh hình thành các khu công nghiệp.

Câu 12: Nhà máy điện nào sau đây có ở Tây Nguyên hiện nay?
A. Sê San 3. **B.** Cà Mau 1 . **C.** Trị An. **D.** Hòa Bình.

Câu 13: Phân bố dân cưở nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?
A. Mật độ dân số khác nhau giữa các vùng.
B. Tỉ lệ dân thành thị cao hơn nông thôn.
C. Tỉ lệ dân nông thôn có xu hướng tăng.
D. Dân cư sinh sống chủ yếu ở vùng núi.

Câu 14: Nguồn lao động của nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?
A. Phần lớn lao động có trình độ cao.
B. Phân bố đồng đều giữa các vùng.
C. Ít kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.
D. Có khả năng hội nhập với quốc tế.

Câu 15: Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ hiện nay có đặc điểm nào sau đây?
A. Đứng đầu cả nước về diện tích lúa.
B. Cơ cấu ngành dịch vụ chưa đa dạng.
C. Trữ lượng than đá lớn nhất nước ta.
D. Nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo.

Câu 16: Đặc điểm tự nhiên chủ yếu nào sau đây làm cho miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có cơ cấu cây trồng đa dạng?
A. Khí hậu phân hoá, nhiều kiểu địa hình, có các loại đất khác nhau.
B. Khí hậu có sự phân mùa, nguồn nước dồi dào, địa hình nhiều đồi núi.
C. Sinh vật giàu thành phần loài, địa hình phân bậc, có mùa đông lạnh.
D. Có nhiều dạng địa hình, tỉ lệ đất feralit lớn, nguồn nước phong phú.

Câu 17: Đông Nam Bộ có điều kiện thuận lợi chủ yếu nào sau đây để phát triển cây hồ tiêu?
A. Khí hậu có tính chất cận xích đạo, đất badan màu mỡ.
B. Tài nguyên đất đa dạng, nguồn nước ngầm phong phú.
C. Địa hình bán bình nguyên, nền nhiệt độ cao quanh năm.
D. Khí hậu có sự phân hóa, nhiều kiểu địa hình khác nhau.

Câu 18: Các cây trồng nào sau đây ở nước ta là cây công nghiệp hàng năm?
A. Mía, đậu tương. **B.** Điều, bông. **C.** Lạc, hồ tiêu. **D.** Chè, cà phê.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho thông tin sau:
Tây Nguyên giáp với hai quốc gia là Lào và Cam-pu-chia; giáp với các vùng Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. Vùng có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi để hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp. Một số cây công nghiệp chủ yếu của vùng là cà phê, chè, hồ tiêu,...

a) Giải pháp để phát triển cây cà phê theo hướng sản xuất hàng hóa ở Tây Nguyên hiện nay là tập trung vào việc mở rộng diện tích và chú trọng xuất khẩu cà phê nhân thô.
b) Tây Nguyên có vị trí chiến lược về kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng của nước ta.
c) Phát triển vùng chuyên canh cây công nghiệp ở Tây Nguyên góp phần sử dụng hiệu quả tài nguyên đất và xây dựng nông thôn mới.
d) Khí hậu có mùa đông lạnh và nhiều loại đất khác nhau là điều kiện để Tây Nguyên trở thành vùng chuyên canh cây cà phê lớn nhất ở nước ta hiện nay.

Câu 2: Cho thông tin sau:
Công nghiệp sản xuất đồ uống của nước ta phát triển nhờ nguồn nguyên liệu phong phú, thị trường mở rộng, công nghệ sản xuất ngày càng hiện đại. Cơ cấu sản phẩm của ngành đang thay đổi theo hướng tập trung vào việc nâng cao chất lượng, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường. Vì vậy, sản phẩm của ngành ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

a) Áp dụng công nghệ hiện đại trong công nghiệp sản xuất đồ uống ở nước ta hiện nay góp phần làm giảm chi phí và tạo ra các sản phẩm chất lượng cao hơn.
b) Công nghiệp sản xuất đồ uống ở nước ta hiện nay có xu hướng giảm các sản phẩm nguồn gốc tự nhiên.

c) Việc thay thế nguồn nguyên liệu nội địa bằng nguồn nguyên liệu nhập khẩu trong công nghiệp sản xuất đồ uống giúp nâng cao năng suất và phát triển bền vững.

d) Nước ta có thế mạnh để phát triển công nghiệp sản xuất đồ uống.

Câu 3: Cho thông tin sau:

Sinh vật của nước ta đa dạng về thành phần loài, hệ sinh thái và có sự phân hóa. Trong đó, sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế, ngoài ra còn có các loài sinh vật nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới. Hệ sinh thái đặc trưng là kiểu rừng nhiệt đới gió mùa gồm các loại rừng chủ yếu như rừng nhiệt đới gió mùa thường xanh, rừng gió mùa nửa rụng lá,... Tuy nhiên, hệ sinh thái này ở nước ta đang bị suy giảm nên cần có các biện pháp khoanh nuôi và bảo vệ hợp lí.

a) Bảo vệ hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa sẽ đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế và chuyên môn hóa ngành nông nghiệp ở nước ta.

b) Sự xuất hiện các loài thực vật nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới ở nước ta chủ yếu do vị trí địa lí nằm trong vùng nội chí tuyến, có nhiều loại đất.

c) Hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa chiếm ưu thế ở khu vực đồi núi thấp của nước ta chủ yếu do đặc điểm khí hậu và địa hình quy định.

d) Nước ta có nhiều loại rừng thuộc hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa.

Câu 4: Cho biểu đồ sau:

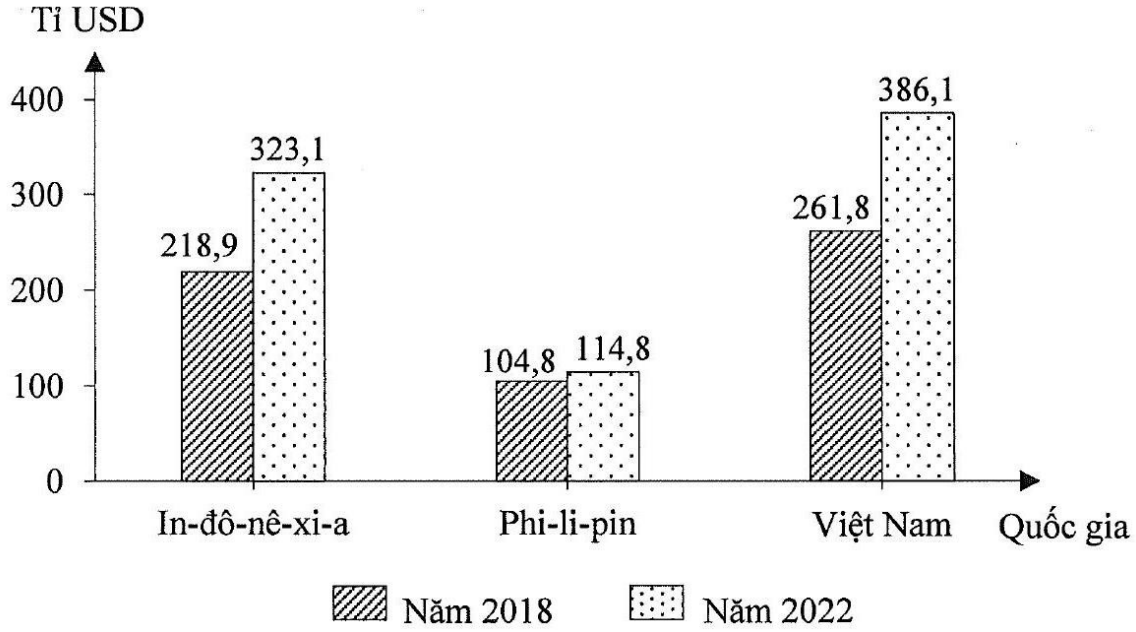

Trị giá xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của một số quốc gia Đông Nam Á năm 2018 và năm 2022

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023, Nxb Thống kê)

a) Năm 2022 so với năm 2018 , trị giá xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của cả ba quốc gia đều tăng.

b) Năm 2022 so với năm 2018, trị giá xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Phi-li-pin tăng nhanh hơn Việt Nam.

c) Năm 2022, trị giá xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của In-đô-nê-xi-a thấp nhất.

d) Năm 2022 so với năm 2018, trị giá xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam tăng nhiều nhất.

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6 .

Câu 1: Năm 2022, tổng số lao động có việc làm của nước ta là 50,6 triệu người. Trong đó, số lao động có việc làm trong khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là 13,9 triệu người. Hãy cho biết năm 2022 , tỉ lệ lao động có việc làm của khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trong tổng số lao động có việc làm của nước ta là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2: Cho bảng số liệu:

Diện tích gieo trồng lạc, sản lượng lạc của nước ta năm 2015 và năm 2022

Tiêu chí \ Năm	2015	2022
Diện tích *(nghìn ha)*	200,2	159,4
Sản lượng *(nghìn tấn)*	454,1	408,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2021, 2023; Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năng suất lạc của nước ta năm 2022 so với năm 2015 tăng thêm bao nhiêu tạ/ha (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3: Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ không khí trung bình các tháng năm 2022 tại trạm quan trắc Sơn La

(Đơn vị:)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	16,8	14,9	21,8	22,5	23,5	25,1	26,4	25,5	24,1	22,2	21,1	15,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết biên độ nhiệt độ không khí trung bình của năm 2022 tại trạm quan trắc Sơn La là bao nhiêu (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 4: Năm 2022, nước ta có tổng số vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài được cấp giấy phép là 29,3 tỉ USD. Trong đó, Đông Nam Bộ chiếm tỉ lệ là . Hãy cho biết số vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài được cấp giấy phép của Đông Nam Bộ năm 2022 là bao nhiêu tỉ USD (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5: Năm 2022, vận tải đường hàng không của nước ta có số lượt hành khách vận chuyển là 49,0 triệu lượt người; số lượt hành khách luân chuyển là 54918,3 triệu lượt người.km. Hãy cho biết cự li vận chuyển hành khách trung bình của đường hàng không nước ta năm 2022 là bao nhiêu km (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 6: Cho bảng số liệu:

Lượng mưa các tháng năm 2022 tại trạm quan trắc Quy Nhơn và trạm quan trắc Cà Mau

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Quy Nhơn	91,4	48,2	156,6	87,0	123,2	13,2	49,5	64,8	509,7	577,4	421,0	328,2
Cà Mau	0,1	0,9	105,2	327,0	319,5	225,4	565,0	228,3	409,2	352,7	313,3	71,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2022, lượng mưa của tháng có lượng mưa thấp nhất tại trạm quan trắc Quy Nhơn cao hơn lượng mưa của tháng có lượng mưa thấp nhất tại trạm quan trắc Cà Mau là bao nhiêu mm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

---------- HẾT ----------

ĐÁP ÁN

Phần I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
ĐA	D	B	B	C	A	A	B	A	C
Câu	10	11	12	13	14	15	16	17	18
ĐA	D	A	A	A	D	C	A	A	A

Phần II: Trắc nghiệm đúng sai

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**
Đáp án	SDDS	DSSD	SSDD	DSSD

Phần III: Trả Lời Ngắn

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**
Đáp án	27,5	2,9	11,5	10,9	1121	13,1